TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	Cam Lộ, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 và văn bản trình bày ý kiến của các đương sự vắng mặt đồng ý với biên bản hoà giải thành ngày 10/01/2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Lê Đ, địa chỉ: thôn T, xã U, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Xuân H, địa chỉ: Kiệt 254 đường B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Bà Lê Thị V, địa chỉ: Đội H, thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Lê Thị C, địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Lê Trung D, địa chỉ: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Ngô Thị T, chị Lê Thị Yến N, chị Lê Thị Phương T1, chị Lê Thị Thùy T2, anh Lê Chí P, chị Lê Thị Hoàng P1; cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định di sản thừa kế của ông Lê Đ1 để lại là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 16+07, diện tích 1.093m^2, được UBND huyện L cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số U 977100 ngày 29/01/2002 mang tên ông Lê Đ1. Diện tích đo thực tế là 1.037m^2. Các đồng thừa kế thoả thuận phân chia di sản của Lê Đ1 để lại là thửa đất nói trên như sau:

+ Bà Lê Thị X sở hữu quyền sử dụng đất diện tích 289m^2, trong đó 50m^2 đất ở và 239m^2 đất bằng trồng cây hàng năm khác, với vị trí, ranh giới: phía Tây Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị S (10,15m; 26,36m); phía Đông Nam giáp đất chia cho các hàng thừa kế còn lại của ông Lê Đ1 (35,22m); phía Đông Bắc giáp đường khu vực (8m); phía Tây Nam giáp đất ông Hoàng T (8,04m) và đường khu vực (0,38m).

+ Các đồng thừa kế còn lại gồm bà Lê Thị V, ông Lê Xuân H, bà Lê Thị C, ông Lê Đ, ông Lê Trung D được quyền sử dụng đất với diện tích 748m^2, trong đó 150m^2 đất ở, 598m^2 đất bằng trồng cây hàng năm khác, với vị trí, ranh giới: phía Tây Bắc giáp đất chia cho bà Lê Thị X (35,22m); phía Đông Nam giáp đất ông Nguyễn Ngọc S (16,25m) và đất ông Nguyễn Văn P (16,66m); phía Đông Bắc giáp đường khu vực (22,10m); phía Tây Nam giáp đất đường khu vực (12,75m; 10,08m).

Các bên có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ranh giới, mốc giới nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị X chịu 553.887 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0001991 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; bà Xanh được hoàn trả số tiền chênh lệch là 696.113 đồng.

+ Ông Lê Xuân H, ông Lê Đ, bà Lê Thị C, ông Lê Trung D, mỗi người chịu 317.755 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ: Bà Lê Thị X thoả thuận chịu toàn bộ số tiền chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.H. Cam Lộ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý